TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19/4/2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-HNGD ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị P, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ 1, xã X, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Liao Chung Chieh, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 129, đường H, cụm 12 thôn B, xã G, huyện L, Đài Loan. Số chứng minh thư nhân dân: P122531963; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn đề ngày 29/5/2020, nguyên đơn chị Ngô Thị P trình bày:

Ngày 04/9/2015, chị P và anh Liao Chung Chieh có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, chị P theo chồng về Đài Loan sinh sống được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, chênh lệch tuổi tác và phong tục tập quán. Do vậy đến cuối năm 2015, chị P đã bỏ ra ngoài sinh sống, làm ăn; đầu năm 2017 chị P về Việt Nam. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị P xin được ly hôn

với anh Liao Chung Chieh.

Về con chung và tài sản chung: Chị P và anh Liao Chung Chieh không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Liao Chung Chieh hiện đang cư trú tại Đài Loan, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã thực hiện việc ủy thác tư pháp để tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Liao Chung Chieh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh Liao Chung Chieh không có ý kiến gửi cho Tòa án và vắng tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Chị P vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Chủ tọa công bố đơn đề nghị xét xử vắng mặt của nguyên đơn, tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm của chị P.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Ngô Thị P được ly hôn với anh Liao Chung Chieh.

Nguyên đơn chị Ngô Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Ngô Thị P và anh Liao Chung Chieh được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng;

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Thị P cư trú tại Thôn Đắc Lộc 1, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Chị P có đơn xin ly hôn anh Liao Chung Chieh hiện đang cư trú tại Đài Loan, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Ngô Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và bị đơn là anh Liao Chung Chieh được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Xét thấy,

việc vắng mặt của các dương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, HĐXX vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị P và anh Liao Chung Chieh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương ngày 04/9/2015. Theo quy định tại các điều 8, 9, 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống: Sau khi kết hôn chị P theo anh Liao Chung Chieh về Đài Loan sống và đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, chênh lệch tuổi tác và phong tục tập quán. Do vậy đến cuối năm 2015, chị P đã bỏ ra ngoài làm ăn và ở riêng và đầu năm 2017 chị P về Việt Nam. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị P và anh Liao Chung Chieh không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai không còn tình cảm với nhau. Điều đó, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị P và anh Liao Chung Chieh đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc xin ly hôn của chị P là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 yêu cầu khởi kiện của chị P xin ly hôn anh Liao Chung Chieh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị Ngô Thị P và anh Liao Chung Chieh không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Chị Ngô Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 8, 9, 122, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị P được ly hôn anh Liao Chung Chieh.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị P và anh Liao Chung Chieh không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ngô Thị P và anh Liao Chung Chieh không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Chị Ngô Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, chị P đã nộp đủ theo Biên lai số 0008605 ngày 11/6/2020 (án phí sơ thẩm) và theo Biên lai số 0018701 ngày 11/6/2020 (lệ phí ủy thác tư pháp) tại Cục THA dân sự thành phố Hải Phòng.

Chị Ngô Thị P còn phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp để tống đạt bản án ra nước ngoài.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Liao Chung Chieh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hải Hà